TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 47/2026/HS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Hương

Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2026/HSST ngày 09/2/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc K (tên gọi khác: không), sinh ngày 28 tháng 4 năm 1991, tại Khánh Hoà; Nơi thường trú: TDP L, phường C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Ngọc V; mẹ Võ Thị Mỹ H; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Cam Ranh (Cơ sở 1) từ ngày 20/10/2025.

- *Bị hại*: Phạm Minh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: TDP L, phường C, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Võ Thị Mỹ H; Nguyễn Thị Ta N (vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc K mượn số tiền 14.500.000 đồng của Phạm Minh T nhưng sau đó chưa có tiền trả và bị T đòi tiền nợ nên cả hai xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/9/2025, sau khi đi nhậu về, K nhớ lại việc bị T đòi tiền nợ nên tìm T để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, K thấy T đang ngồi nhậu tại khu vực gần nhà của mình ở tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa nên xảy ra kình cãi với T. K quay về nhà của mình lấy 01 cây mã tấu (cất giấu từ trước bên trong tủ quần áo) để chém T. Sau khi lấy hung khí, K mang mã tấu rồi đi bộ đến phía trước nhà của mình thì thấy T đang đi về ngang qua khu vực này. Thấy vậy, K dùng mã tấu chém 01 cái hướng vào người của T nhưng không trúng. K tiếp tục chém cái thứ hai hướng vào người của T thì T lùi lại và đưa tay trái đỡ nên bị trúng vào cổ bàn tay trái, gây thương tích. Bị chém, T bỏ chạy thì K đuổi theo một đoạn rồi dừng lại và mang mã tấu về nhà; còn T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Ngày 10/9/2025, Phạm Ngọc K giao nộp 01 mã tấu (dài 50 cm, cán bằng gỗ màu nâu đỏ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 37cm, có đầu nhọn, bản rộng nhất dài 5,7cm, bản nhỏ nhất dài 04cm, loại một lưỡi sắc); là mã tấu mà K đã dùng để chém T.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 453 ngày 06/10/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Minh T tại thời điểm giám định là 52% (trong đó: Lằn cổ bàn tay trái, tỷ lệ thương tật 2%; dọc cổ tay trái, tỷ lệ thương tật 2%; tổn thương hỗn hợp cổ bàn tay trái, tỷ lệ thương tật 50,35%). (Bút lục 42 đến 44).

Tại Kết luận giám định số 4683 ngày 16/10/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 mã tấu (nêu trên) gửi giám định thuộc Phụ lục 3 Danh mục vũ khí thô sơ (ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C). (Bút lục số 38).

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm Ngọc K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Về vật chứng: 01 mã tấu đang tạm giữ.

Dân sự: Bị hại Phạm Minh T đã nhận số tiền bồi thường là 40.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSKV2-HS ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hoà đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Ngọc K thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hoà truy tố, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Phạm Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn vắng mặt thể hiện ông T đã nhận 40.000.000 đồng tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Khánh Hoà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm i khoản 1 Điều 134); khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc K, từ 05 năm đến 5 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận 40.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; người làm chứng vắng mặt không có lý do; việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc K đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 10/9/2025, tại tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa; xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bản thân Phạm Ngọc K là người nợ tiền của Phạm Minh T và bị T đòi nợ (mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống), Phạm Ngọc K có hành vi dùng mã tấu chém Phạm Minh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm (mã tấu), có tính chất côn đồ, tấn công quyết liệt, gây thương tích với tỷ lệ trên 31%. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi 2025 (dẫn chiếu điểm i khoản 1 Điều 134).

Mã tấu mà Phạm Ngọc K sử dụng là vũ khí thô sơ (thuộc Phụ lục 3 Danh mục vũ khí thô sơ ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C) và thực tế K đã sử dụng mã tấu này xâm phạm sức khỏe của Phạm Minh T trái pháp luật, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 52%. Do đó, căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì mã tấu mà Phạm Ngọc K sử dụng là vũ khí quân dụng. Bị cáo không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhưng đã sử dụng vũ khí nêu trên, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí của Nhà nước. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi 2025.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo có sự chuẩn bị hung khí từ trước, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tuy nhiên, cũng cần cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt để áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội cải tạo, tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cây mã tấu là công cụ phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Khánh Hòa ngày 26/02/2026).

[7] Về phần dân sự: Hội đồng xét xử thấy rằng với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 52%, mức bồi thường 40.000.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện là chưa tương xứng với thiệt hại thực tế mà bị hại phải gánh chịu. Tuy nhiên, bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Điều này thể hiện sự thiện chí và tự nguyện của bị hại trong việc giải quyết phần dân sự cũng như sự khoan hồng đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét thêm.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[09] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật và mức hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với nội dung vụ án. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 (dẫn chiếu điểm i khoản 1 Điều 134); khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc K **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích" và **01 (một) năm tù** về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Ngọc K phải chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây mã tấu là vật chứng của vụ án.

3. Về án phí*:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Ngọc K phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 2 - Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Ngọc Hương – Phan Thị Hồng	**Trần Thị Huệ**